

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 107/2021/HS-ST.

Ngày: 01/7/2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Điệp.

2. Ông Hoài Đức Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Đình Tứ – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2021/QĐXXST-HS ngày 18/6/2021 đối với bị cáo:

Lâm Thị Bạch T, sinh năm 1986, tại Kon Tum.

HKTT: Số 14/8, đường 17, khu phố 3, phường L, quận T1, Thành Phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Thành B1, sinh năm 1939 (chết) và bà Trần Thị Út L1, sinh năm 1958 (chết); Bị cáo là con một trong gia đình; Bị cáo có chồng tên Phan Thành P1, sinh năm 1986 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2020).

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/9/2020, đến ngày 22/9/2020 được Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch hủy bỏ tạm giam theo Quyết định số: 133/QĐ-VKSNT-HS ngày 22/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 126/L-CSĐT-MT ngày 22/9/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch.

(Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Thị Bạch T là đối tượng nghiện ma túy, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào ngày 09/9/2020, T nhờ một người tên L2 (không rõ nhân thân) liên hệ để T gặp mua một gói ma túy của một người phụ nữ tên N1 (không rõ nhân thân) tại nơi ở của T là phòng trọ số 06 thuộc dãy nhà trọ của ông Nguyễn Văn T2 (sinh năm 1954) ở ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai với giá 2.300.000 đồng. Sau đó, T phân gói ma túy thành 13 gói nhỏ bỏ vào túi nylon gồm: 08 (tám) gói nylon hàn kín có kích thước 1,5 x 2 cm và 05 (năm) gói nylon hàn kín có kích thước 02 x 2,5 cm và đem cất giấu trong bàn thờ ông địa đặt trước cửa phòng trọ. Đến 14 giờ 45 phút ngày 16/9/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế-ma túy Công an huyện Nhơn Trạch phối hợp với Công an xã P, huyện N tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ của T phát hiện T tàng trữ 08 (tám) gói nylon hàn kín có kích thước 1,5 x 2 cm và 05 (năm) gói nylon hàn kín có kích thước 02 x 2,5 cm, tất cả bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. T khai nhận là ma túy đá T mua về để sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nhơn Trạch đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với Lâm Thị Bạch T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để xử lý theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số: 2235/KLGD-PC09 ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: 01 phong bì được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Hồng T3, Lâm Thị Bạch T bên trong có 13 gói nylon hàn kín, chứa tinh thể màu trắng là ma túy, có khối lượng: 2,2421 gam, loại Methamphetamine.

* Vật chứng vụ án:

- 08 (tám) gói nylon hàn kín có kích thước 1,5 x 2 cm và 05 (năm) gói nylon hàn kín có kích thước 02 x 2,5 cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei màu bạc và 01 sim số 0793.834.121 đã qua sử dụng của Lâm Thị Bạch T.
- 01 (một) bình nhựa có gắn ống hút và nỏ thủy tinh; 01 (một) cái hộp quẹt ga.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tình tiết, vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS-NT ngày 05/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo: Lâm Thị Bạch T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngày 06/4/2021, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 272/2021/HSST-QĐ trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung. Ngày 10/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai ban hành Công văn số 251/CV-VKS-NT đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, điều tra

bổ sung theo yêu cầu của Tòa án và giữ nguyên quyết định truy tố tại Cáo trạng số 08/CT-VKS-NT ngày 05/01/2021, chuyển hồ sơ cho Tòa án xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng vì nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội. Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo là gây hậu quả nghiêm trọng cho xã hội. Bị cáo phạm tội khi đang mang thai. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không có tiền án, tiền sự và đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lâm Thị Bạch T mức án tù 01 năm 08 tháng tù đến 02 năm tù về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Tòa tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số: 2235/KLGD-PC09 ngày 21/9/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 (một) bình nhựa có gắn ống hút và nổ thủy tinh; 01 (một) cái hộp quẹt ga của Lâm Thị Bạch T.

- Trả cho Lâm Thị Bạch T 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu bạc và 01 sim số 0793.834.121 vì không liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng; bị cáo không tranh luận, bào chữa về hành vi của mình; bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về chăm sóc con nhỏ và tạo cơ hội sửa chữa, tái hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân lương thiện.

Đối với đối tượng tên L2 có hành vi giới thiệu cho bị cáo T mua ma túy và đối tượng tên N1 có hành vi bán ma túy cho bị cáo T, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nhơn Trạch tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tình tiết, vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Thị Bạch T khai nhận: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Vào ngày 16/9/2020, bị cáo T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 2,2421 gam, loại Methamphetamine tại ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai nhằm mục đích để sử dụng thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Bản thân bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện và tội phạm đã hoàn thành. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lâm Thị Bạch T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân của các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố giấu trái phép để sử dụng.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo phạm tội khi đang mang thai và trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân không tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đang nuôi con 08 tháng tuổi; bị cáo xuất thân từ gia đình nghèo khó, cha mẹ phải cho người khác nuôi khi còn nhỏ tuổi, nay bị cáo lại một mình nuôi con nhỏ tại ấp B, xã P, huyện N, không người thân thích bên cạnh, một mình bán hàng online để kiếm tiền nuôi con nhỏ. Tất cả các tình tiết trên, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các điểm n, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì các lẽ đó, Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật của Nhà nước; cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để bị cáo nhận thức, cải tạo, giáo dục trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội, bên cạnh sự răn đe và phòng ngừa chung của chính sách pháp luật hình sự.

[3] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số: 2235/KLGD-PC09 ngày 21/9/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, trong đó có chứa

ma túy loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau khi giám định có khối lượng 2,2229 gam; 01 (một) bình nhựa có gắn ống hút và nỏ thủy tinh; 01 (một) cái hộp quẹt ga của bị cáo Lâm Thị Bạch T.

- Trả cho bị cáo Lâm Thị Bạch T 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu bạc và 01 sim số 0793.834.121 vì không liên quan đến vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Nhơn Trạch và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch).

[4] Về án phí: Bị cáo Lâm Thị Bạch T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên L2 có hành vi giới thiệu cho bị cáo T mua ma túy và đối tượng tên N1 có hành vi bán ma túy cho bị cáo T, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nhơn Trạch tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm n, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tuyên bố bị cáo Lâm Thị Bạch T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lâm Thị Bạch T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 16/9/2020 đến ngày 22/9/2020.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số: 2235/KLGD-PC09 ngày 21/9/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, trong đó có chứa ma túy loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau khi giám định có khối lượng 2,2229 gam; 01 (một) bình nhựa có gắn ống hút và nỏ thủy tinh; 01 (một) cái hộp quẹt ga của bị cáo Lâm Thị Bạch T.

- Trả cho bị cáo Lâm Thị Bạch T 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu bạc và 01 sim số 0793.834.121 vì không liên quan đến vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Nhơn Trạch và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch).

Đối với đối tượng tên L2 có hành vi giới thiệu cho bị cáo T mua ma túy và đối tượng tên N1 có hành vi bán ma túy cho bị cáo T, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nhơn Trạch tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lâm Thị Bạch T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Nhơn Trạch;
- Công an H. Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS H. Nhơn Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương